

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Trần Diệp.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc H**, sinh ngày 11/8/1981; tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Th, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng H1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. **Trịnh Văn S**, sinh ngày 20/9/1980; tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thế Ph và bà Phạm Thị Ch; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. **Đinh Văn S1**, sinh ngày 06/3/1984; tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ

văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S2 và bà Đặng Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại(có mặt).

4. **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 01/4/1978; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Kh, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và bà Bùi Thị C; có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đến nay đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. **Nguyễn Duy Ch**, sinh ngày 09/10/1978; tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố 11, phường Ng, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Nh và bà Phạm Thị Qu; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đến nay đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 23/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại(có mặt).

6. **Bùi Ngọc S3**, sinh ngày 27/11/1981; tại huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Duy Kh và bà Quách Thị Ch; có vợ Nguyễn Thị Y (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại(có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Phạm Văn Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Lương Thanh H3. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 21/01/2021 sau khi dự buổi liên hoan do Công ty tổ chức, Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Phạm Văn Th đi về khu nhà tập thể nhà máy xi măng Tam Điệp thuộc tổ 5, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, H rủ Th, S1, S đánh bạc được thua bằng tiền thì cả ba đồng ý. Sau đó, bốn người đi đến phòng thay đồ của khu tập thể ngồi thành vòng tròn trên đất, H lấy bộ tú lơ khơ 52 quân trong người ra, thống nhất “đánh ba

cây” với mức độ đặt cửa mỗi ván là 20.000 đồng. Khi bắt đầu chơi, H sử dụng số tiền 1.050.000 đồng, Th sử dụng số tiền 510.000 đồng, S1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, S sử dụng số tiền 1.300.000 đồng. Tổng số tiền cả bốn sử dụng vào đánh bạc là 4.860.000 đồng. Khi chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Th thua hết số tiền mang theo nên nghỉ không chơi nữa đi về. H, Sơn, Soái tiếp tục chơi. Khoảng 21 giờ 35 phút thì có Bùi Ngọc S3 đến, thì thấy H, S1, S đang đánh bạc nên ngồi xuống bỏ 700.000 đồng tham gia chơi cùng. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, có H1 và Ch cũng đến phòng thay đồ và cũng vào chơi cùng. H1 sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, Ch sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để chơi. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, Bùi Ngọc S3 thua toàn bộ số tiền mang theo nên nghỉ không chơi nữa. Lúc này, H, Đinh Văn S1, S, H1, Ch không chơi ba cây nữa, chuyển sang hình thức đánh liêng với mức độ đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 20.000 đồng, phạt hết nước là 200.000 đồng. H đánh thua hết số tiền mang theo nên đã vay của H1 1.000.000 đồng. Sau khi vay, H đánh thắng thì Đinh Văn S1 thua hết nên hỏi H vay 1.000.000 đồng để tiếp tục chơi. Cả năm người chơi đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ, Công an thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 03 ví da và tổng số tiền 8.560.000 đồng (trong đó: tại vị trí ngồi của H là 310.000 đồng, trong ví là 500.000 đồng; của Đinh Văn S1 là 1.250.000 đồng; tại vị trí trước mặt của Ch là 1.330.000 đồng, trong ví là 610.000 đồng; tại vị trí trước mặt Trinh Văn S là 2.700.000 đồng; tại vị trí trước mặt Nguyễn Văn H1 là 1.270.000 đồng, trong ví là 590.000 đồng). Ngày 24/02/2021, Trần Quốc H và Đinh Văn S1 mỗi người đã giao nộp 1.000.000 đồng là tiền H đã vay H1, Đinh Văn S1 vay H để sử dụng đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch sử dụng đánh bạc vào ngày 21/01/2021 là 10.560.000 đồng; tổng số tiền Bùi Ngọc S3 tham gia đánh bạc cùng Trần Quốc H, Trinh Văn S, Đinh Văn S1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch là 8.560.000 đồng; tổng số tiền Phạm Văn Th đánh bạc cùng Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S là 4.860.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố và nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Bùi Ngọc S3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Bùi Ngọc S3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các

bị cáo Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Bùi Ngọc S3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch:

- + Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 29 triệu đến 32 triệu đồng.
- + Xử phạt bị cáo Đinh Văn S1 từ 26 triệu đến 29 triệu đồng.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 26 triệu đến 29 triệu đồng.
- + Xử phạt bị cáo Trinh Văn S từ 23 triệu đến 26 triệu đồng.
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ch từ 23 triệu đến 26 triệu đồng.
- + Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S3 từ 20 triệu đến 23 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân;
- + Tịch thu nộp ngân sách số tiền 10.560.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.
- + H trả lại 03 ví da cho các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch, Trần Quốc H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Văn Th khai báo ngày 21/01/2021, anh và các bị cáo đã có hành vi đánh bạc cùng với Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S với số tiền là 4.860.000 đồng, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Đến nay, anh không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra người chứng kiến ông Lương Thanh H3 khai nhận: Ngày 21/01/2021, ông được Công an mời ra để chứng kiến việc Công an tiến hành lập biên bản đối với các bị cáo về hành vi đánh bạc, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL153-154), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 22/01/2021, các bị cáo Bùi Ngọc S3, Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Số tiền bị cáo Bùi Ngọc S3 cùng Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch đánh bạc là 8.560.000 đồng; số tiền các bị cáo Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch đánh bạc là 10.560.000 đồng.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây” và đánh “liêng” được thua bằng tiền như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Quốc H, Đinh Văn S1, Trinh Văn S, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch, Bùi Ngọc S3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Trần Quốc H vừa là người khởi xướng việc phạm tội, vừa là người thực hành tích cực việc phạm tội. Các bị cáo Trần Quốc H, Trinh Văn S tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Duy Ch tham gia sau. Trong quá trình đánh bạc, bị cáo Bùi Ngọc S3 khi thua hết số tiền mang theo trong người đã đi về. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: của bị cáo Trần Quốc H là 2.050.000 đồng; của Đinh Văn S1 là 3.000.000 đồng; của Nguyễn Duy Ch là 1.900.000 đồng; của Bùi Ngọc S3 là 700.000 đồng; của Trinh Văn S là 1.300.000 đồng; của Nguyễn Văn H1 là 1.100.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến số tiền từng cá nhân góp vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, của các bị cáo thấy:

- Bị cáo Trần Quốc H vừa là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội là bộ tú lơ khơ, vừa là người thực hành tích cực tham gia đánh bạc từ đầu thời gian xuyên suốt cho đến khi bị bắt quả tang, bị cáo còn cho bị cáo Đinh Văn S1 vay tiền để cùng nhau đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 2.050.000 đồng. Do đó, bị cáo Trần Quốc H phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Bị cáo Đinh Văn S1 tham gia đánh bạc từ đầu, thời gian xuyên suốt cho đến khi bị bắt quả tang, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là cao nhất, khi đã bị thua hết tiền, bị cáo còn vay tiền của bị cáo H để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn H1 tuy số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực cho các bị cáo phạm tội, bị cáo khi được bị cáo H hỏi vay tiền đã đồng ý cho bị cáo H vay số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo Đinh Văn S1 và bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu mức hình ngang nhau và cao thứ hai trong vụ án.

- Bị cáo Trình Văn S tham gia đánh bạc từ đầu thời gian xuyên suốt từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Duy Ch thời gian tham gia đánh bạc ít, nhưng số tiền sử dụng vào đánh bạc cao 1.900.000 đồng. Do đó, các bị cáo Trình Văn S và Nguyễn Duy Ch phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao thứ ba trong vụ án.

- Bị cáo Bùi Ngọc S3 là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là ít nhất. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án thấp nhất trong vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 10.560.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 ví da đã qua sử dụng là tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Duy Ch, Trần Quốc H do đó cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với anh Phạm Văn Th tham gia đánh bạc cùng Trần Quốc H, Trinh Văn S, Đinh Văn S1 với tổng số tiền 4.860.000 đồng. Bản thân Phạm Văn Th chưa bị xử phạt hành chính, kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Hành vi của Thân là vi phạm hành chính. Cơ quan Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Quốc H, Trinh Văn S, Đinh Văn S1, Bùi Ngọc S3, Nguyễn Duy Ch, Nguyễn Văn H1** phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 31.000.000 (ba mươi một triệu) đồng.

1.2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn S1 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng.

1.4. Xử phạt bị cáo Trinh Văn S 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ch 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.6. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S3 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Trả lại: 03 (ba) ví da đã qua sử dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trần Quốc H, Nguyễn Duy Ch.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/4/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 10.560.000 đồng (mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Số tiền 10.560.000 đồng đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 19/4/2021)

3. Về án phí: các bị cáo Trần Quốc H, Trinh Văn S, Đinh Văn S1, Bùi Ngọc S3, Nguyễn Duy Ch, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/4/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Đảng ủy Công ty xi măng Vicem Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng